

Kính gửi: Tổng cục Thủy sản

Phúc đề nghị của Quý Tổng cục v/v góp ý cho Dự thảo Thông tư “Quy định việc ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố danh sách cảng cá chỉ định; thống kê sản lượng thủy sản qua cảng; công bố danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác” (sau đây gọi tắt là Dự thảo), Hiệp hội Chế biến và XK Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã gửi Dự thảo cho các DN hội viên để tổng hợp ý kiến và xin có các góp ý cụ thể như sau:

A) VỀ NỘI DUNG CHI TIẾT TRONG DỰ THẢO

I. VỚI PHẦN DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Khoản 1 Điều 4 và Khoản 4, 5 Điều 8:

“Điều 4. Ghi, nộp nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản đối với tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản

1. Thuyền trưởng tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên ghi nhật ký khai thác thủy sản theo mẫu số 01, Phụ lục I, báo cáo khai thác thủy sản theo mẫu số 03, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; nộp nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản sau mỗi chuyến biển trong thời hạn 24 giờ sau khi tàu hoàn tất việc bốc dỡ thủy sản.”

” Điều 8. Kiểm tra hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp tại cảng cá

4. Nội dung kiểm tra đối với tàu cá cập cảng

a) Chủ tàu/thuyền trưởng khai báo đầy đủ thông tin vào Mục B, mẫu số 04, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; b) Kiểm tra thông tin Nhật ký khai thác thủy sản hoặc báo cáo khai thác thủy sản với sản lượng, thành phần loài thủy sản trên tàu cá, phù hợp với ngư cụ khai thác;

c) Kết quả kiểm tra được xác nhận vào Mục B, mẫu số 04, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Khi phát hiện các vi phạm về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cơ quan kiểm tra lập biên bản, xử lý hoặc bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định.”

Góp ý: thời hạn thuyền trưởng nộp nhật ký khai thác (NKKT) cần sớm hơn quy định trong Dự thảo, nên là ngay sau khi tàu hoàn tất việc bốc dỡ thủy sản.

Lý do:

Theo quy định tại Dự thảo sẽ xảy ra bất cập: khi DN mua nguyên liệu xong, căn cứ vào kết quả giám sát và NKKT thuyền trưởng nộp trong vòng 1 ngày (24 giờ) sau khi bốc nguyên liệu xong, nếu có sai sót về IUU (nguyên liệu được khai thác bất hợp pháp,...) thì Cảng mới phát hiện được và lập biên bản xử lý (sớm nhất là sau 1 ngày từ lúc bốc dỡ xong hàng lên cảng – lúc này DN đã mua nguyên liệu rồi). Khi đó, chủ tàu bị lập biên bản còn DN sẽ không thể sử dụng được lượng nguyên liệu đã mua để chế biến hàng XK đi EU.

Do vậy, thuyền trưởng cần nộp NKKT muộn nhất là ngay sau khi bốc dỡ hàng xong để khi Cảng cử người xuống hiện trường giám sát thì cũng có NKKT trong tay để vừa giám sát vừa kiểm tra, đối chiếu và nếu phát hiện sai sót thì kịp thời lập biên bản xử lý luôn. Điều đó đảm bảo DN sẽ không mua phải nguyên liệu vi phạm IUU và Cơ quan QLNN cũng có cơ sở giải thích với EU rằng tất cả nguyên liệu thủy sản cho phép DN mua đều đảm bảo hợp pháp, không mua nhằm nguyên liệu khai thác bất hợp pháp.

2. Khoản 2 Điều 4 của Dự thảo

“Điều 4. Ghi, nộp nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản đối với tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản

2. Thuyền trưởng tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 15 mét ghi báo cáo khai thác thủy sản hàng tháng theo mẫu số 03, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; nộp báo cáo khai thác thủy sản hàng tháng vào tuần đầu của tháng sau.”

Góp ý: Đề nghị sửa đổi lại **“ Nộp báo cáo khai thác thủy sản ngay sau mỗi chuyến biển sau khi tàu hoàn tất việc bốc dỡ thủy sản”**

Lý do:

- Tạo điều kiện để cá nhân, tổ chức có nhu cầu thu mua và đề nghị cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (S/C) có hồ sơ này để nộp cho cơ quan chức năng. Nếu cá nhân, tổ chức khi mua nguyên liệu không có hồ sơ này thì lại phải đợi tới kỳ nộp báo cáo khai thác vào đầu tháng tiếp theo theo quy định mới nộp được hồ sơ xin xác nhận – rõ ràng ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất kinh doanh, đình trệ hoạt động. Chưa kể, khi đó cũng sẽ khó tìm được thuyền trưởng, chủ tàu của các tàu này để xin các báo cáo này.
- Thời gian quy định nộp báo cáo như vậy là bất cập. Ví dụ chuyến biển một đến vài ngày vào bờ nhưng tàu lại ra khơi ngay và cứ thế liên tục - thì làm sao nộp báo cáo vào đúng thời gian quy định “đầu tuần của tháng sau”.

3. Chương III của Dự thảo

Góp ý / Đề nghị:

- Bổ sung sửa đổi Chương III “*Công bố cảng cá chỉ định; thống kê sản lượng thủy sản qua cảng; công bố tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp*” thành “***Công bố cảng cá chỉ định, cảng thương mại nhập khẩu hàng xá/hàng rời, hàng container chỉ định; thống kê sản lượng thủy sản qua cảng; công bố tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp***”.
- Bổ sung sửa đổi Điều 6 Dự thảo “*Công bố cảng cá chỉ định*” thành “**Điều 6. Công bố cảng cá, cảng thương mại nhập khẩu hàng xá/hàng rời hàng container được chỉ định**” và bổ sung thêm vào Điều 6 một Khoản quy định về chỉ định cảng thương mại nhập khẩu hàng xá/hàng rời, hàng container.
- Bổ sung thêm vào Chương III một Điều quy định về hoạt động Kiểm tra, giám sát hoạt động nhập khẩu hàng xá/hàng rời, hàng container tại cảng thương mại.

Lý do: cần chỉ định cảng thương mại nhập khẩu nguyên liệu dạng hàng xá/hàng rời, hàng container để có lực lượng giám sát nhằm đảm bảo các tàu nhập khẩu nguyên liệu dạng hàng xá, hàng rời không phải là tàu IUU hoặc chuyển tải nguyên liệu thủy sản từ tàu IUU vào Việt Nam cũng như đảm bảo nguyên liệu NK dưới dạng hàng thương phẩm đóng container không đến từ các tàu là tàu IUU.

4. Khoản 1 Điều 7 Dự thảo

“Điều 7. Thống kê sản lượng thủy sản qua cảng

1. Khi nhận được đề nghị cho cập cảng của thuyền trưởng tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra, tổ chức quản lý cảng cá đối chiếu tên, số đăng ký của tàu cá với danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp.”

Góp ý: Xem xét lại quy định này để sửa đổi lại yêu cầu khai báo của các tàu cho phù hợp.

Lý do: Nếu để nhằm mục đích thống kê sản lượng thủy sản qua cảng như tiêu đề của Điều 7 đã nêu thì cần tất cả các tàu đều phải khai báo (tất cả tàu cá và tàu vận chuyển) chứ không chỉ có các tàu cá từ vùng khơi trở ra.

5. Mục b Khoản 3 Điều 8 Dự thảo

“Điều 8. Kiểm tra hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp tại cảng cá:

b) Kiểm tra hồ sơ gồm: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản; Giấy chứng nhận an toàn tàu cá; Nhật ký khai thác thủy sản; Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm; các văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng; Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá;”

Góp ý/kiến nghị:

- a. Xem xét bỏ quy định về Giấy CN ATTP trong hồ sơ kiểm tra tàu cá tại cảng do:
- Theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTN ngày 3/12/2014 của Bộ NNPTNT quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP, chỉ có tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên mới phải xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (không phải Giấy chứng nhận ATTP).
 - Theo Mục b Khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP có nêu các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Để đáp ứng quy định này của Nghị định 15/2018/NĐ-CP, Bộ NNPTNT đang xem xét đề sửa đổi lại Thông tư 45/2014/TT-BNNPTN để các tàu cá được loại trừ khỏi diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
- b. Xem xét bỏ quy định về Nhật ký khai thác trong hồ sơ kiểm tra tàu cá tại cảng do: khi tàu cá rời cảng chỉ có các biểu mẫu trắng của nhật ký khai thác chứ chưa có nhật ký khai thác của chuyến biển đó do tàu chưa đánh bắt cá.

6. Mục c Khoản 3 Điều 8 Dự thảo

“Điều 8. Kiểm tra hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp tại cảng cá:

c) Kiểm tra thực tế trên tàu gồm: Trang thiết bị hàng hải, thông tin liên lạc, tín hiệu, cứu sinh, cứu hỏa; thiết bị giám sát hành trình; ngư cụ; số lượng thuyền viên”

Góp ý: Hiện nay tàu chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình rất nhiều và tính trạng đa số các thuyền cũng không chịu lắp tin. Hiện tại, DN đang gặp khó khăn đối với vấn đề này khi xác nhận nguyên liệu (S/C) tại cảng. Vậy, liệu đến ngày 1/1/2019 có bao nhiêu tàu được lắp đặt thiết bị giám sát? nếu các tàu trên 15m chưa lắp đặt thì xử lý thế nào (công bố là tàu bất hợp pháp hết? hay cấm các tàu này đi khai thác? hay vẫn cho khai thác nhưng chỉ được bán để tiêu thụ nội địa và phải công bố danh sách các tàu này trên website của TCTS,...) ? Đề nghị Ban soạn thảo Thông tư cần làm rõ và tính đến trường hợp này.

7. Khoản 3 Điều 9 Dự thảo

“Điều 9. Công bố danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp

3. Chi cục Thủy sản có quản lý tàu cá quy định tại khoản 1, 2 của Điều này lập danh sách gửi về Tổng cục Thủy sản để đưa vào hoặc đưa ra khỏi danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp.”

Góp ý: Chưa rõ và chưa đầy đủ, đề nghị sửa đổi và bổ sung lại như sau:

“3. Chi cục Thủy sản có trách nhiệm quản lý tàu cá quy định tại khoản 1, 2 của Điều này. Hàng tháng vào ngày Lập danh sách gửi về Tổng cục Thủy sản để đưa vào hoặc đưa ra khỏi danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp.

4. Tổng cục Thủy sản có trách nhiệm công bố danh sách tàu bất hợp pháp trên trang Web của Tổng cục Thủy sản.”

Lý do:

- Cần quy định định kỳ cập nhật thông tin về tàu cá cũng như quy định nơi công bố công khai danh sách các tàu cá bất hợp pháp để đảm bảo thông tin được cập nhật đều đặn, tránh trường hợp thông tin về tàu cá khai thác bất hợp pháp không được rà soát, cập nhật thường xuyên.
- Dự thảo cần quy định việc công bố danh sách tàu khai thác bất hợp pháp ở đâu để các Ban quản lý cảng cá, Chi cục Thủy sản, DN và người dân được nắm rõ cập nhật thông tin để đảm bảo không mua, xác nhận cho nguyên liệu thủy sản đến từ các tàu trong danh sách khai thác bất hợp pháp.

8. Mục a Khoản 2 Điều 11 Dự thảo

“Điều 11. Trình tự, thủ tục thẩm định xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước

a) Hồ sơ đề nghị gồm: 02 Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác theo mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này đã điền đầy đủ thông tin; bản chính Giấy biên nhận bốc dỡ thủy sản qua cảng đã được tổ chức quản lý cảng cá cấp sau khi tàu cá hoàn tất bốc dỡ thủy sản”

Góp ý: Đề nghị sửa lại thành

a) Hồ sơ đề nghị gồm: 02 Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác theo mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này đã điền đầy đủ thông tin; bản copy Giấy biên nhận bốc dỡ thủy sản qua cảng đã được tổ chức quản lý cảng cá cấp sau khi tàu cá hoàn tất bốc dỡ thủy sản”

Lý do:

Theo Khoản 3 Điều 7 của Dự thảo, khi tàu được phép cập cảng, Ban quản lý cảng cá sẽ: “cử cán bộ giám sát sản lượng, thành phần loài thủy sản bốc dỡ và ghi thông tin vào Giấy biên nhận bốc dỡ thủy sản qua cảng theo mẫu số 03, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và giao cho chủ tàu hoặc thuyền trưởng 01 bản”

Như vậy chủ tàu hoặc thuyền trưởng chỉ có duy nhất 01 bản gốc Giấy biên nhận bốc dỡ thủy sản qua cảng. Trong trường hợp 1 tàu bán nguyên liệu cho nhiều DN thì sẽ có DN không có bản gốc Giấy biên nhận bốc dỡ thủy sản qua cảng để xuất trình trong hồ sơ khi đi xác nhận nguyên liệu. Do vậy, đề nghị Dự thảo nên quy định DN chỉ cần nộp bản photo của Giấy biên nhận này và Ban quản lý cảng sẽ có trách nhiệm đối chiếu với bản gốc do Cảng giữ.

9. Khoản 1 điều 12 Dự thảo

“Điều 12. Thẩm định, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác gửi (02 bộ) hồ sơ đến Chi cục Thủy sản nơi tổ chức cá nhân đặt trụ sở trực tiếp hoặc theo đường bưu điện để đề nghị cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.”

Góp ý: Đề nghị sửa đổi thành

”1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác gửi (02 bộ) hồ sơ trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Chi cục Thủy sản nơi Tổ chức, cá nhân đó thấy thuận tiện nhất để đề nghị cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.”

Lý do: Vì nguyên liệu được mua từ nhiều nơi, có thể những nơi khác được mua nhiều hơn nơi DN đặt trụ sở, trường hợp này thường xảy ra, nên không nhất thiết buộc DN phải gửi ”hồ sơ đến Chi cục Thủy sản nơi tổ chức cá nhân đặt trụ sở” để xin cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước. Nên qui định tổ chức, cá nhân được đề nghị cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước tại Chi cục thủy sản nào mà tổ chức, cá nhân thấy thuận tiện nhất. Điều này không chỉ là thực hiện cải cách hành chính mà Chính phủ đang chỉ đạo triển khai, mà cũng để tránh trường hợp các DN có trụ sở đặt tại các tỉnh miền cao, nhưng lại mua nguyên liệu hải sản khai thác, sẽ gặp khó khăn khi xin cấp C/C tại Chi cục thủy sản địa phương.

10. Mục a Khoản 2 Điều 12 Dự thảo

“Điều 12. Thẩm định, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước:

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

a) Bản chính và 01 (một) bản sao Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản có mô tả nguyên liệu đã sử dụng theo Mục B, mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;”

Đề nghị: Đề nghị sửa lại thành

“a) Một (01) bản photo kèm theo Bản chính (để đối chiếu) của Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản có mô tả nguyên liệu đã sử dụng theo Mục B, mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;”

Lý do:

- Đề nghị DN chỉ nộp bản photo Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản còn Bản gốc chỉ để Chi cục Thủy sản đối chiếu với bản photo vì DN chỉ có 1 bản chính của Giấy này. Nếu nộp bản chính thì khi cần xin chứng nhận cho lô hàng khác (trong trường hợp từ 1 bản Giấy xác nhận, DN xin chứng nhận nhiều lần cho nhiều đơn hàng), DN sẽ không có bản chính để làm thủ tục xin chứng nhận.
- Đề nghị ghi rõ bản DN phải nộp là bản photo để tránh trường hợp các Chi cục thủy sản địa phương hiểu nhầm là DN phải nộp bản sao (tức là bản photo có công chứng) của Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản.

11. Mục b Khoản 2 Điều 12 Dự thảo

“Điều 12. Thẩm định, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước:

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

b) Bản sao báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản đối với tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản có chiều dài từ 15 mét trở lên hoặc bản sao báo cáo khai thác thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 15 mét; nhật ký thu mua, chuyển tải và nhật ký khai thác thủy sản của tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản được thu mua đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoặc báo cáo khai thác thủy sản đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 15 mét theo danh sách tàu cá ghi tại mục A, mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;”

Đề nghị: Bỏ mục này.

Lý do: Theo Điều 4 và khoản 1 Điều 5 của Dự thảo, tất cả các giấy tờ này tàu cá đã phải nộp cho Chi cục và cảng cá trong vòng 24 giờ kể khi tàu cập bến lên cá. Nếu yêu cầu khi làm thủ tục thẩm định chứng nhận TS khai thác, doanh nghiệp cũng phải nộp nữa sẽ làm tăng gánh nặng thủ tục hành chính, giấy tờ và chi phí cho DN.

12. Mục b Khoản 2 Điều 12 Dự thảo

“Điều 12. Thẩm định, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước

3. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm quyền kiểm tra thông tin trong Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác và thông tin về Giấy phép khai thác thủy sản; đối chiếu vị trí khai thác được ghi trong Nhật ký khai thác thủy sản với hành trình của tàu trong hệ thống giám sát tàu cá;

b) Không chứng nhận khi các thông tin không đúng với kê khai trong hồ sơ, vị trí khai thác ghi trong Nhật ký khai thác thủy sản không phù hợp với thông tin từ hệ thống giám sát hành trình tàu cá...”

Góp ý/Kiến nghị:

Đề nghị việc kiểm tra vị trí tàu khai thác trên hệ thống giám sát hành trình có đúng qui định hay không phải được thực hiện khi tàu cập cảng lên cá, đồng thời nếu phát hiện tàu IUU Cảng cá phải thông báo rộng rãi trên các phương tiện để DN thu mua biết & không thu mua nguyên liệu từ các tàu cá này. Sau khi nguyên liệu từ các tàu đã được cảng xác nhận S/C thì các Chi cục cần

cứ vào Giấy S/C để tiến hành xác nhận C/C, không phải kiểm tra lại vị trí tàu lần nữa, vừa tăng thủ tục hành chính, tốn kém thời gian, và đặc biệt là gây khó khăn hơn trong công tác chứng nhận (nhiều khi lô hàng xin cấp C/C có thể đã cách thời gian lên cá tới 3-4 tháng). Nên trang bị phương tiện và giao việc kiểm tra này cho Cảng cá thực hiện luôn ngay khi tàu cập cảng.

Lý do:

Việc kiểm tra vị trí khai thác của tàu chỉ nên thực hiện sau khi đảm bảo 100% tàu cá đều được trang bị hệ thống giám sát. Đồng thời, thời điểm kiểm tra phải là ngay khi tàu đăng ký cập cảng để lên cá không thể trễ sau khi DN thu mua nguyên liệu, rồi ký hợp đồng & chế biến, bao gói nộp hồ sơ xin C/C thì mới tiến hành kiểm tra vị trí tàu, như vậy sẽ vô cùng bất cập và đi ngược quy trình bình thường, đầy rủi ro cho DN chế biến xuất khẩu:

1. Nếu quy định này được ban hành thông qua, cho thấy lỗ hổng trong công tác quản lý các tàu IUU. Theo qui trình này, thì các tàu IUU vẫn được cập cảng lên cá và các DN vẫn thu mua được nguyên liệu IUU này, vì cả BQL Cảng cá và các đơn vị liên quan tại Cảng không được quyết định là tàu này có vi phạm khai thác IUU trong chuyến biển hiện tại hay không, do quy định của Thông tư là phải thêm việc kiểm tra vị trí tàu tại Chi cục mới là quyết định vi phạm hay không.

2. Sau khi DN mua nguyên liệu về chế biến để xuất khẩu cho đơn hàng đi EU rồi mới nộp hồ sơ xin C/C, nếu trong lúc này Chi cục mới tiến hành kiểm tra vị trí tàu đánh bắt sẽ dẫn đến hậu quả:

- Về phía cơ quan thẩm quyền: khi EU họ kiểm tra họ sẽ thấy chúng ta không ngăn chặn được các tàu IUU ngay từ khâu đầu vào;
- Về phía doanh nghiệp: đã mua nguyên liệu và đã sản xuất, nhưng khi đến đề nghị cấp Giấy Chứng nhận C/C mới biết là nguyên liệu IUU dẫn đến DN không xuất hàng được, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, phải đền bù hợp đồng, nguy cơ mất khách hàng, mất đơn hàng, thiệt hại vô cùng lớn - thậm chí có thể doanh nghiệp sẽ bị phía EU loại tên khỏi danh sách XK vào EU.

13. Khoản 2 Điều 13 Dự thảo

“Điều 13. Thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu

2. Cơ quan kiểm dịch động vật ~~cửa khẩu~~ khi nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn chỉnh theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện các bước sau:”

Đề nghị: đề nghị sửa lại như sau:

“2. Cơ quan kiểm dịch động vật ~~cửa khẩu~~ khi nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn chỉnh theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện các bước sau:”

Lý do: Hiện nay nhiều trường hợp lô hàng được phép thực hiện kiểm dịch ở khu vực ngoài cửa khẩu (DN được phép kéo hàng về bảo quản tại kho của DN hoặc kho DN thuê mà các kho này có thể nằm ở các tỉnh/vùng khác với cửa khẩu NK hàng). Khi đó việc kiểm dịch thú y sẽ do cơ quan kiểm dịch ở nơi DN bảo quản hàng thực hiện chứ không phải cơ quan kiểm dịch cửa khẩu thực hiện.

14. Khoản 1 Điều 14 Dự thảo

“Điều 14. Thẩm định xác nhận cam kết hoặc chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xuất khẩu lô hàng được sản xuất từ thủy sản khai thác nhập khẩu nộp 02 (hai) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến cơ quan thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này để đề nghị xác nhận.”

Đề nghị: đề nghị sửa lại thành *“cơ quan thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư này để đề nghị xác nhận.”*

Lý do: Dự thảo có sự nhầm lẫn: khoản 2 Điều 8 của Dự thảo quy định về đối tượng kiểm tra, Điều 10 mới quy định Thẩm quyền xác nhận nguyên liệu thủy sản, chứng nhận nguồn gốc thủy sản.

15. Khoản 1 Điều 14 Dự thảo

“Điều 14. Thẩm định xác nhận cam kết hoặc chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu

2. Nội dung kiểm tra, chứng nhận, xác nhận:

b) Đối chiếu khối lượng, chủng loại nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu để chế biến xuất khẩu với các thông tin về lô hàng nhập khẩu được Cục Thú y kiểm tra, chứng nhận kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm khi nhập khẩu vào Việt Nam;

d) Các quy định khác của Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu, Giấy chứng nhận, xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu hoặc theo yêu cầu của tổ chức nghề cá khu vực.

3. Cơ quan thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu nếu lô hàng đáp ứng các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không chứng nhận hoặc xác nhận cam kết, cơ quan thẩm quyền phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân đề nghị và nêu rõ lý do.

4. Thủ tục chứng nhận hoặc xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu được kết hợp đồng thời với thủ tục thẩm định cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu được quy định tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu và các văn bản sửa đổi bổ sung Thông tư này.”

Góp ý / Đề nghị: đề nghị bổ sung, sửa đổi lại như sau:

“3. Cơ quan thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu nếu lô hàng đáp ứng các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này với khối lượng nguyên liệu thủy sản khai thác được chứng nhận bằng với khối lượng nguyên liệu thủy sản khai thác đã được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ quan Thú y cấp tại Mục b Khoản 2 của Điều này. Trường hợp không chứng nhận hoặc xác nhận cam kết, cơ quan thẩm quyền phải có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân đề nghị và nêu rõ lý do.

4. Lô hàng thủy sản xuất khẩu chế biến từ lô nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu tại Khoản 3 của Điều này được chấp nhận làm thủ tục cấp Chứng thư. Thủ tục chứng nhận hoặc xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu được kết hợp đồng thời với thủ tục thẩm định cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu được quy định tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu và các văn bản sửa đổi bổ sung Thông tư này.”

Lý do:

Từ trước tới nay, khối lượng nguyên liệu thủy sản trên Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (C/C) hàng nhập khẩu và khối lượng trên Giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ quan Thú y cấp khi nhập khẩu có sự chênh lệch thì nhiều khi lô hàng XK được chế biến từ lô nguyên liệu đó lại không được cấp Giấy H/C để XK hoặc mất rất nhiều thời gian để chứng minh, xác minh, giải trình, cụ thể là:

- Trường hợp 1: khối lượng nguyên liệu thủy sản NK trên Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác nhỏ hơn khối lượng của lô nguyên liệu đó ghi trên Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan Thú y (ví dụ: Khối lượng trên Giấy (CC) hàng nhập khẩu là 100 tấn cá ngừ Skipjack; Khối lượng trên Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan Thú Y hàng nhập khẩu là 110 tấn cá ngừ Skipjack) thì Cơ quan có thẩm quyền cấp H/C (các trung tâm

NAFIQAD) đều không chấp nhận cấp H/C cho tất cả các lô hàng chế biến từ lô nguyên liệu này. Do đó, DN sẽ không xuất sản phẩm đi thị trường EU được, gây thiệt hại về sản xuất, kinh doanh cho DN cũng như khiến DN bị mất khách hàng, mất uy tín, thương hiệu trên thị trường.

- *Trường hợp 2:* khối lượng nguyên liệu thủy sản NK trên Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác bằng hoặc lớn hơn khối lượng của lô nguyên liệu đó ghi trên Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan Thú y (ví dụ: *Khối lượng trên Giấy (CC) hàng nhập khẩu là 110 tấn cá ngừ Skipjack; Khối lượng trên Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan Thú Y hàng nhập khẩu là 100 tấn cá ngừ Skipjack*) thì Cơ quan có thẩm quyền cấp HC (các trung tâm NAFIQAD) mới chấp nhận cấp HC cho các lô hàng chế biến từ lô nguyên liệu này.

Do vậy, đề nghị Dự thảo cần quy định rõ khối lượng lô nguyên liệu trên Giấy chứng nhận hoặc xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu sẽ bằng với khối lượng lô nguyên liệu đã được cấp giấy Kiểm dịch của cơ quan thú y khi nhập khẩu và sản phẩm chế biến từ các lô nguyên liệu đã được kiểm dịch này (tức là đều đã đảm bảo các yêu cầu về ATTP, kiểm dịch và IUU) thì đều phải được cấp H/C theo thủ tục quy định tại Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT.

16. Điều 13 và Điều 14 của Dự thảo (Điều 13. Thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu và Điều 14. Thẩm định xác nhận cam kết hoặc chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu)

Liên quan đến hai thủ tục hành chính nói trên, Dự thảo chưa nêu rõ **thời hạn** trả lời/cấp Giấy xác nhận hoặc Chứng nhận cho DN sau khi DN nộp hồ sơ xin xác nhận/chứng nhận. Điều này sẽ dẫn đến việc các Chi cục Thú y (đối với Thủ tục ở Điều 13) và các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng (đối với Thủ tục ở Điều 14) có thể kéo dài tùy ý việc trả lời, phản hồi hoặc giải quyết Cấp giấy cho DN, ảnh hưởng đến thời gian làm các thủ tục hành chính tiếp theo cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN.

Do đó, đề nghị Dự thảo cần bổ sung thời hạn trả lời/cấp Giấy xác nhận hoặc chứng nhận cho DN sau khi DN nộp hồ sơ xin xác nhận/chứng nhận vào Điều 13 và Điều 14.

17. Khoản 1 Điều 15 của Dự thảo

“Điều 15. Chứng nhận lại nguồn gốc thủy sản khai thác

1. Cơ quan thẩm quyền chứng nhận lại khi Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác bị rách, nát không còn nguyên vẹn.”

Góp ý 1:

Sửa đổi lại Khoản này như sau:

“Điều 15. Chứng nhận lại nguồn gốc thủy sản khai thác

1. Cơ quan thẩm quyền chứng nhận lại khi Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác bị rách, nát không còn nguyên vẹn hoặc bị thất lạc.”

Góp ý 2:

Đề nghị bổ sung thêm quy định và mẫu C/C trong trường hợp cấp đổi C/C do C/C đã cấp bị sai thông tin.

Lý do:

- Dự thảo chưa đề cập đến trường hợp cấp lại Giấy C/C khi giấy CC bị thất lạc;
- Khi Giấy C/C đã được cấp nhưng DN phát hiện sai thông tin khai báo trên C/C đã cấp thì Chi cục Thủy sản phải cấp đổi Giấy CC (không phải cấp lại) để thay thế cho Giấy C/C bị sai thông tin và khi cấp đổi Giấy C/C cũng không cần phải thu hồi lại cái cũ. Trên mẫu của bản C/C mới được cấp đổi cần ghi *“Bản CC mới cấp lại thể hiện nội dung cho thấy bản mới này là thay thế cho bản cũ số”*, khi đó bản CC cũ sẽ không còn hiệu lực nữa.

18. Chương IV và Phụ lục III của Dự thảo

Dự thảo chưa có thủ tục hướng dẫn xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (S/C) đối với tàu khai thác và tàu vận chuyển. Đề nghị xem xét bổ sung vào Chương IV và Phụ lục III các Điều khoản và biểu mẫu liên quan đến quy định về thủ tục xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước được chuyển tải vào bờ bằng tàu vận chuyển.

19. Mục b Khoản 5 Điều 19 của Dự thảo

“Điều 19. Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

5. Chỉ đạo các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng:

b) Hướng dẫn chủ hàng nhập khẩu thực hiện việc chứng nhận, xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu”

Góp ý / Kiến nghị:

Hiện nay, chưa thấy có các tài liệu hướng dẫn cũng như tiêu chí cụ thể về việc thực hiện việc chứng nhận, xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu được ban hành. Như vậy, quy định của Dự thảo là Cục NAFIQAD “Hướng dẫn chủ hàng...” cần phải được bổ sung là hướng dẫn theo văn bản nào. Nếu chưa có văn bản “hướng dẫn” đó, thì đề nghị Bộ NNPTNT chỉ đạo cục NAFIQAD ban hành một cuốn sổ tay hoặc tài liệu hướng dẫn chính thức để đảm bảo các Trung tâm NAFIQAD hoặc các cán bộ của NAFIQAD đều có cách hiểu và áp dụng giống nhau cũng như giúp và các chủ hàng nhập khẩu, doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan nắm được được cách thức thực hiện các thủ tục để tuân thủ đúng.

II. VỚI PHẦN PHỤ LỤC CỦA DỰ THẢO

1. Nhận xét chung

Hồ sơ của Dự thảo phát sinh nhiều hơn so với yêu cầu trong Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/1/2018 của Bộ NNPTNT, cụ thể là:

a) Hồ sơ đăng ký kiểm tra xác nhận NL Thủy sản tại cảng (S/C)

Stt	Hạng mục hồ sơ	
	Thông tư 02	Dự thảo thông tư
1	Giấy xác nhận Thủy sản khai thác (Mẫu 1 phụ lục III)	Giấy xác nhận Thủy sản khai thác (Mẫu 1 phụ lục III)
2	Bản photo nhật ký khai thác	
		Bản chính Giấy Biên nhận bốc dỡ Thủy sản qua cảng (Mẫu 3 phụ lục II)

b) Hồ sơ xin chứng nhận nguồn gốc Thủy sản tại Chi Cục (CC)

Stt	Hạng mục hồ sơ	
	Thông tư 02	Dự thảo thông tư
1	Giấy chứng nhận (C/C)	Giấy chứng nhận (C/C)
2	Giấy xác nhận NL (S/C)	Giấy xác nhận NL (S/C)
3	Phụ đính IIIa(Nếu NL được thu mua từ nhiều tàu)	Phụ đính IIIa(Nếu NL được thu mua từ nhiều tàu)
4	Thông tin vận tải	Thông tin vận tải
5		Nhật ký khai thác và Báo cáo khai thác (đối với tàu có chiều dài > 15m)
6		Báo cáo khai thác (đối với tàu có chiều dài < 15m)

2. Biểu mẫu số 02 phụ lục I của Dự thảo.

Thay **Số Giấy phép khai thác thủy sản:**; **Thời hạn đến:**

Đề nghị sửa lại thành : Số giấy phép nghề dịch vụ hậu cần nghề cá :

Vì tàu dịch vụ hậu cần nghề cá không có giấy phép khai thác.

3. Biểu mẫu số 03 phụ lục I của Dự thảo.

Đề nghị bỏ 2 nội dung

Tổng doanh thu chuyển biển: triệu đồng

Tổng chi phí chuyển biển: triệu đồng

*vì là thông tin tế nhị không ai muốn khai báo, nếu có khai báo thì cũng không chính xác .
Hơn nữa nó không cần thiết cho mục đích truy xuất , xác nhận nguồn gốc NL .*

1.1 Mẫu số 04 phụ lục II của Dự thảo.

Bỏ mục 5 phần A:

“5. Đã nộp báo cáo, nhật ký khai thác chuyển trước: Báo cáo khai thác; Nhật ký khai thác.”

đề chuyển xuống phần B : Vì khai báo đã nộp nhật ký của chuyển trước để làm gì trong khi tàu cần kiểm tra Nhật ký khi tàu cập cảng lại không đề cập. Mục B thêm nội dung này

“2. Có nhật ký khai thác : ☐ ; Có Báo cáo khai thác ☐ ”

4. Biểu mẫu số 1 Phụ lục 3 của Dự thảo

Đề nghị: Cột “*Họ và tên Chủ tàu/thuyền trưởng*” đề nghị sửa thành “*Họ và tên Chủ tàu/đại diện chủ tàu/thuyền trưởng*”

Lý do: Tàu cập cảng xong nhiều khi ngay hôm đó hoặc hôm sau đã ra khơi. Trong vòng 90 ngày sau, DN mới tìm được khách hàng và làm thủ tục xin cấp S/C thì lại khó tìm được thuyền trưởng/ chủ tàu do đã theo tàu ra khơi (nhiều khi chủ tàu cũng là thuyền trưởng của tàu). Do vậy, đề nghị bổ sung thêm lựa chọn “đại diện của chủ tàu”.

5. Biểu mẫu số 01 phụ lục IV và mẫu phụ đính IIIa của Dự thảo

*Đề nghị bỏ nội dung **Tổng khối lượng khai thác của tàu cá (kg)** . Vì nội dung này không có ý nghĩa và cũng không cần thiết cho mục đích truy xuất , xác nhận nguồn gốc NL .*

B) VỀ CÁC BẤT CẬP TRONG VIỆC THỰC THI CÁC THỦ TỤC

1. Về thủ tục & Biên bản kiểm tra đối với tàu cá rời cảng để đi khai thác thủy sản

Việc kiểm tra này đã được áp dụng từ đầu năm 2018. Theo quyết định số 27/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/01/2018 của Bộ NNPTNT, 100% tàu cá xuất bến đi khai thác thủy sản phải được kiểm tra hồ sơ giấy tờ và kiểm tra thực tế khi tàu xuất bến nhưng thực tế trong các tháng qua cũng có các tàu xuất bến khai thác nhưng không khai báo với Cảng kiểm tra nên họ không được Cảng ký xác nhận vào “*Biên bản kiểm tra tàu cá tại cảng cá*”(mẫu số 01, QĐ 27). Do đó, khi tàu về cập Cảng cũng không được Cảng xác nhận (vì chủ tàu không có Biên bản xác nhận của Cảng đi để trình cho Cảng đến). Dự thảo Thông tư mới cũng thấy đưa thủ tục và Biên bản này vào (mẫu số 04, Phụ lục II).

Tuy nhiên, vướng mắc thời gian qua ở chỗ: Biên bản này lại đang là “yêu cầu, điều kiện” của một số Cảng và cả Chi cục Thủy sản khi làm thủ tục cấp S/C hoặc C/C cho đối tượng là “doanh nghiệp”, dù “Biên bản” này không là hồ sơ quy định trong thủ tục hành chính khi đề nghị cấp S/C hay C/C. Việc này gây khó khăn và bức xúc cho DN.

Đề nghị:

- Đề nghị Bộ NNPTNT có văn bản chỉ đạo chấn chỉnh việc thực hiện chưa đúng này. Không tự ý và tùy tiện đưa ra các yêu cầu và điều kiện không có trong quy định khi làm các thủ tục hành chính. Đồng thời, cũng có ý kiến đề Trạm biên phòng tại cửa biển kiểm tra lại nếu tàu khai thác nào không được Xác nhận vào Biên bản này thì không cho đi biển, bắt buộc tàu phải quay lại cho Cảng kiểm tra và cấp giấy, từ đó công tác quản lý tàu cá sẽ được chặt chẽ hơn, và không đẩy rủi ro cho phía DN khi mua hàng.
- Dự thảo Thông tư cần rõ ràng và đảm bảo rằng, “***Biên bản kiểm tra tàu***” hay các Giấy tờ nào đó không quy định trong danh mục hồ sơ đề nghị xác nhận S/C và chứng nhận C/C, thì không là điều kiện để cấp S/C và C/C xét trên cơ sở tương quan giữa 14 nội dung thuộc vi phạm IUU trong Luật Thủy sản 2017 với các thủ tục hành chính hiện hành.
- Ngoài ra, đề nghị bố trí cán bộ có thẩm quyền xác nhận Biên bản kiểm tra tàu cá này trực tiếp tại Cảng cá để các chủ tàu thuận lợi hơn trong việc chờ kiểm tra xác nhận hồ sơ (đặc biệt là đối với tàu vắng lái) vì có Cảng không bố trí cán bộ trực tiếp xác nhận tại Cảng mà phải chờ 1-2 ngày để họ đem về chỗ Chi cục thủy sản kí xác nhận, trong khi các chủ tàu mong muốn được lấy sớm giấy tờ để về quê nên nhiều lúc họ phải tự chạy lên Chi cục xác nhận.

2. Về chế tài đối với các cơ quan Nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện dịch vụ công

Dự thảo chưa có quy định trách nhiệm chế tài đối với các cá nhân hoặc Tổ chức thực hiện dịch vụ công mà Thông tư giao (Cảng cá, Chi cục Thủy sản, Chi cục Thú y, Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản Vùng,...) khi các cán bộ hoặc tổ chức này làm sai, làm chậm so với quy định gây thiệt hại cho DN.

Đề nghị: Dự thảo cần bổ sung các quy định trách nhiệm chế tài đối với các cơ quan Nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện dịch vụ công.

Hiệp hội trân trọng báo cáo và kính đề nghị Quý Tổng cục quan tâm, chỉ đạo để xem xét, đưa vào sửa đổi, điều chỉnh lại Dự thảo nói trên nhằm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đáp ứng các yêu cầu của EU nhưng không tạo thêm gánh nặng về thủ tục hành chính hay tạo ra các vướng mắc, ách tắc cho cộng đồng DN, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DN XK thủy sản của Việt Nam và uy tín của thủy sản Việt Nam trên thị trường EU và quốc tế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thú y;
- Cục NAFAQAD;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- Ban Điều hành IUU VASEP;
- CLB cá Ngừ VASEP;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa